

**DỰ ÁN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHÂU ÂU
(EU- MUTRAP)
DỰ THẢO BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG CHO DOANH NGHIỆP**

**CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CÁC CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
TỰ DO VIỆT NAM – EU (EVFTA) ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CỦA VIỆT NAM**

NGÀNH HÀNG: DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Hà Nội, 9/2016

1. Giới thiệu

EVFTA là gì?

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) là một hiệp định thương mại thế hệ mới tập trung vào cải cách thể chế diện rộng. Đàm phán đã kết thúc vào cuối năm 2015 và giai đoạn thực thi sẽ bắt đầu vào năm 2017. Một khi có hiệu lực, Hiệp định sẽ mở ra những cơ hội thương mại và đầu tư mới giữa Việt Nam và 27 quốc gia thành viên của Thị trường chung Châu Âu. Việt Nam được dự báo là sẽ tăng trưởng đáng kể nhờ sự kết hợp giữa tiếp cận thị trường Châu Âu và thu hút đầu tư.

Tại sao EVFTA lại rất quan trọng?

EVFTA vượt xa các quy định của các hiệp định thương mại hiện có. Hiệp định giữa thị trường Việt Nam trị giá 200 tỉ Euro và thị trường chung Châu Âu trị giá 16 nghìn tỉ Euro thiết lập nên một nền tảng thể chế với các quy tắc, quy định và giá trị chung. Khía cạnh thể chế của EVFTA vượt xa hơn bất kỳ hiệp định thương mại nào khác hiện có. Không có hiệp định thương mại nào đặt ra những tiêu chuẩn cao về những lĩnh vực phức tạp như quyền sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, tiêu chuẩn môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Bằng việc quy định tất cả những khía cạnh này của giao dịch thương mại, một hiệp định thương mại thuận tiện và ít rủi ro hơn sẽ mang lại cơ hội cực lớn cho các doanh nghiệp của cả hai thị trường. Sau cùng, mục đích cốt lõi của EVFTA chính là làm cho hoạt động kinh doanh giữa hai thị trường trở nên dễ dàng hơn.

Hiện nay, kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và thị trường chung Châu Âu là 37 tỉ Euro. Theo dự báo của Dự án EU – MUTRAP về tác động của EVFTA, GDP hàng năm có thể tăng trưởng thêm 0.5% và xuất khẩu tăng trưởng thêm 5 – 6%. Sự tăng trưởng này sẽ tạo cơ hội đáng kể cho tăng trưởng kinh doanh trong hầu hết các lĩnh vực.

Điều gì khiến EVFTA khác biệt?

Sự khác biệt chủ yếu giữa EVFTA và các hiệp định thương mại khác là hiệp định này toàn diện hơn khi xét về cải cách thể chế. Các hiệp định thương mại trước đó và việc tham gia vào WTO đa phần mang tính chất là những cam kết có ý nghĩa rõ bỏ các rào cản, chú trọng vào việc mở cửa thị trường trao đổi hàng hóa hay mở cửa thị trường Việt Nam cho doanh nghiệp nước ngoài. Xét về thương mại hàng hóa, tiến trình này được minh họa bằng việc giảm thuế. Trên phương diện gia nhập thị trường của các nhà đầu tư nước ngoài, mục tiêu là tạo ra sân chơi bình đẳng cho cả doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trên cơ sở từng ngành (ví dụ ngành ngân hàng).

Kết quả của tiến trình này đã thu được kết quả đáng kể khi tạo ra tăng trưởng cho thị trường Việt Nam (tăng trưởng GDP thực tế trung bình hàng năm tính từ năm 2000 là 6,2%) bằng việc nhanh chóng mở rộng xuất khẩu, đầu tiên là các hàng hóa chưa qua chế biến (các loại nông sản hàng hóa như lúa gạo, thủy sản và cà phê) và sau đó là các sản phẩm chế tạo (dệt may, nội thất và đồ điện tử). Quá trình chuyển đổi từ một quốc gia với lực lượng lao động nông nghiệp tay nghề thấp sang tay nghề cao mang lại lợi ích cho nền kinh tế Việt Nam - mở ra nhiều lĩnh vực mới cho thương mại và đầu tư. EVFTA chính là bước tiếp theo của tiến trình này.

Cơ hội mang tính chất quyết định đối với các công ty Việt Nam chính là sự bảo hộ dành cho hoạt động kinh doanh của họ và cả các doanh nghiệp nước ngoài. Các cam kết của EVFTA sẽ chuẩn hóa các quy định thương mại của Việt Nam với các quy định quốc tế bằng nhiều cách. Việc chuyển đổi luật pháp như vậy sẽ tăng cường bảo đảm cho hoạt động đầu tư lâu dài.

Sự chuyển biến mạnh mẽ này có được từ việc làm rõ những quy định trong trao đổi thương mại và trong việc tăng cường bảo đảm đầu tư, ví dụ như một hệ thống giải quyết tranh chấp sửa đổi và quyền sở hữu trí tuệ.

Ví dụ, theo quy định của EVFTA hàng hóa của Việt Nam sẽ được đăng ký chỉ dẫn địa lý (GIs) thuận lợi hơn tại EU - một hình thức bảo hộ đối với một sản phẩm cụ thể độc đáo tại một địa phương. Ví dụ, theo quy định của EVFTA nước mắm Phú Quốc được đăng ký chỉ dẫn địa lý và chỉ nước mắm được sản xuất tại đảo Phú Quốc mới được giới thiệu tại thị trường Châu Âu là Nước mắm Phú Quốc. Việc bảo hộ một thương hiệu kinh doanh không chỉ giúp bảo vệ sản phẩm truyền thống của Việt Nam, mà còn tạo ra thương hiệu và bảo đảm đầu tư vào đảo Phú Quốc. Do là quốc gia có nền nông nghiệp độc đáo và nhiều sản phẩm truyền thống, riêng khía cạnh này của hiệp định sẽ giúp đảm bảo và thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam.

Những tiến trình này tác động lên toàn bộ phạm vi của hoạt động thương mại. Ví dụ, các nhà sản xuất lớn có thể tham khảo EVFTA và biết chính xác quyền lợi của mình cho hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Sở hữu trí tuệ, thuế, thông quan, và giải quyết tranh chấp công bằng sẽ khuyến khích các doanh nghiệp đa quốc gia cân nhắc và có khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Hiệp định này sẽ mang lại lợi ích cho cả đôi bên đối với doanh nghiệp Việt Nam. Không chỉ có hoạt động kinh tế tăng cường từ các dự án đầu tư nước ngoài lớn hơn, mà các sản phẩm của các dự án này sẽ tiếp cận được tới nhu cầu của người tiêu dùng Châu Âu mà trước kia chưa tiếp cận được. Các quy định sức khỏe và an toàn rõ ràng liên quan tới xuất khẩu thực phẩm sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam ở mọi mức quy mô nắm được quá trình chính xác và vốn đầu tư cần có để tiếp cận thị trường Châu Âu.

Báo cáo này nằm trong loạt 18 báo cáo, mỗi báo cáo mô tả chi tiết cơ hội cho doanh nghiệp Việt nhờ EVFTA. Do Hiệp định thương mại đang trong giai đoạn rà soát pháp lý, vậy nên có thể có một số chi tiết thay đổi giữa báo cáo này và văn bản cuối cùng của Hiệp định. Mời quý vị xem danh sách thông tin liên hệ cuối văn bản này để biết thêm thông tin.

Các báo cáo trong loạt bài này

Kế toán - Kiểm toán	Thực phẩm và đồ uống
Sản phẩm từ động vật (trứng, sữa, mật ong, vân vân)	Da giày
Dịch vụ kiến trúc và kỹ thuật	Hoa quả và rau củ
Ô tô	Dược phẩm
Dịch vụ truyền thông	Thịt lợn, thịt bò và thịt gia cầm (sống, thịt)
Phân phối	Hải sản
Dịch vụ giáo dục	Quần áo và dệt may
Dịch vụ môi trường	Giao thông và vận tải
Dịch vụ tài chính	Gỗ và đồ nội thất

2. Phạm vi nghiên cứu

Báo cáo này nghiên cứu tác động của các cam kết trong Hiệp định EVFTA đối với ngành dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ kế toán (CPC 862¹).

3. Tổng quan về ngành dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam

Vai trò của ngành dịch vụ kế toán, kiểm toán

Ngành dịch vụ kế toán, kiểm toán có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế bởi nó mang lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp mà còn cho các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế. Đối với doanh nghiệp, việc được cung cấp dịch vụ kế toán bởi những công ty cung cấp dịch vụ kế toán uy tín, các chuyên gia kế toán chuyên nghiệp sẽ giúp họ đánh giá đúng thực trạng tài chính của mình, từ đó có các quyết định quản trị thích hợp, thiết lập, xây dựng, hoàn thiện bộ máy kế toán của chính doanh nghiệp sao cho hoạt động hiệu quả và đáng tin cậy nhất. Đối với các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý kinh tế, dịch vụ kế toán, kiểm toán tạo điều kiện cho họ có được một cái nhìn khách quan, trung thực về tình hình tài chính của các doanh nghiệp mà họ quan tâm. Đây là cơ sở, là căn cứ quan trọng để các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý kinh tế thực hiện hoặc điều chỉnh các quyết định kinh tế hay các cơ chế chính sách.

Với vai trò quan trọng như trên, kế toán, kiểm toán là một ngành thương mại dịch vụ được chú trọng hội nhập khá toàn diện. Trong 4 phương thức cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán: (1) Cung cấp dịch vụ qua biên giới; (2) Tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài; (3) Hiện diện thương mại; (4) Hiện diện thể nhân thì phương thức 3 và 4 được nhiều nước trên thế giới quan tâm và đàm phán tự do hóa nhất.

Hiện trạng ngành dịch vụ kế toán, kiểm toán

Tính đến tháng 8 năm 2016, theo công bố của Bộ Tài chính, có 142 doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các công ty của Việt Nam. Tuy nhiên, nhóm công ty Big4 (Ernst&Young - E&Y, Deloitte Touche Tohmatsu Limited - Deloitte, Klynveld Peat Marwick

¹ Theo Hệ thống phân loại các sản phẩm chủ yếu (CPC) năm 1991 của Liên Hợp quốc, CPC 862 bao gồm các dịch vụ sau:

- Dịch vụ kiểm toán tài chính: dịch vụ kiểm tra việc ghi chép kế toán và các chứng từ khác của một tổ chức với mục đích đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính của tổ chức có chính xác hay không vào một thời điểm nhất định và kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính kết thúc vào thời điểm đó có phù hợp với nguyên tắc kế toán chung hay không.

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính: Là dịch vụ soát xét các báo cáo tài chính hàng năm, hàng kỳ và các thông tin kế toán khác, phạm vi soát xét nhỏ hơn kiểm toán, do đó mức độ tin cậy, tính pháp lý cũng thấp hơn.

- Dịch vụ lập báo cáo tài chính: Là việc lập báo cáo tài chính từ các thông tin khách hàng cung cấp. Nhà cung cấp dịch vụ không chứng nhận tính chính xác của các báo cáo tài chính được biên soạn. Nếu hợp đồng dịch vụ soạn lập báo cáo tài chính bao gồm cả phần soạn lập các tờ khai thuế thì dịch vụ kê khai thuế cũng được coi là một phần của dịch vụ soạn lập báo cáo tài chính.

- Dịch vụ ghi sổ kế toán: Là loại dịch vụ bao gồm hoạt động phân loại, ghi chép các giao dịch kinh doanh theo đơn vị tiền tệ hoặc các đơn vị đo lường khác vào sổ kế toán.

- Các dịch vụ kế toán khác: chứng nhận, đánh giá, lập các báo cáo không chính thức.

Geordeler - KPMG, PricewaterhouseCoopers - PWC) nhiều năm qua vẫn chiếm ưu thế lớn trong ngành kiểm toán, với hơn 50% thị phần toàn ngành. Do đó, với các công ty còn lại, cạnh tranh diễn ra rất quyết liệt.

Theo số liệu của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA), năm 2014 có 10.866 người tham gia làm việc trong lĩnh vực kiểm toán, trong đó có 9.543 người là nhân viên chuyên nghiệp, 1.528 người có chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam. Trong số 1.528 kiểm toán viên làm việc trong công ty kiểm toán chỉ có 240 người đạt chứng chỉ kiểm toán viên quốc tế (trong khi số lượng người Việt Nam có chứng chỉ kiểm toán quốc tế của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) là 793 người và Những kế toán viên công chứng được cấp phép (CPA) Úc là 385 người và có xu hướng tăng qua mỗi năm).

Tính đến tháng 8 năm 2015, có 3.496 người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên. Tuy nhiên, số lượng kiểm toán viên hành nghề hiện nay vẫn thiếu so với nhu cầu do có khoảng gần 1.500 người có chứng chỉ kiểm toán viên không đăng ký hành nghề kiểm toán.

Một trong những tiêu chí để đánh giá nguồn nhân lực là hiệu suất, hiểu theo nghĩa khả năng tạo ra doanh thu trên một nhân viên chuyên nghiệp. Theo số liệu thống kê của VACPA, hiệu suất bình quân là 480 triệu đồng doanh thu/mỗi nhân viên chuyên nghiệp năm 2014, tăng 6% so với năm 2013. Tuy nhiên, hiệu suất của Big 4 tại Việt Nam vượt xa các công ty kiểm toán còn lại với mức 917 triệu đồng doanh thu /mỗi nhân viên chuyên nghiệp năm 2014, tăng 3% so với năm 2013. Gần 60% doanh thu tập trung ở các công ty kiểm toán lớn Big 4. Các công ty còn lại chủ yếu là các công ty kiểm toán trong nước với mức độ cạnh tranh rất thấp, do quy mô các công ty còn nhỏ thậm chí siêu nhỏ và thiếu về số lượng và chất lượng kiểm toán viên, trừ 2 công ty có khả năng cạnh tranh là A&C và AASC. Hiệu suất của nhóm các công ty kiểm toán khác (có quy mô nhỏ và siêu nhỏ) chỉ ở mức bình quân khoảng 250 triệu đồng/nhân viên; chỉ bằng 1/4 (25%) so với các công ty thuộc nhóm Big 4.

Năm 2015, số lượng các doanh nghiệp và cá nhân đủ điều kiện hành nghề kế toán lần lượt là 90 doanh nghiệp và 205 cá nhân. Con số này khá khiêm tốn so với số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam là 535.920 doanh nghiệp, trong đó 97% là doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), cũng là đối tượng khách hàng chính có nhu cầu sử dụng các dịch vụ kế toán.

Nếu tính chung cả lĩnh vực kế toán, hiện Việt Nam có khoảng 5.000 kế toán, kiểm toán viên có chứng chỉ của các hiệp hội quốc tế. Số ít trong đó làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài (bao gồm cả các doanh nghiệp EU như KPMG) với lương tháng từ vài chục tới cả trăm triệu đồng, còn lại đa phần mức lương chỉ hơn 10 triệu đồng, chỉ bằng 1/5 - 1/10 so với mức lương trong khu vực ASEAN.

Hiện đang là thời cơ lớn và thuận lợi để kế toán, kiểm toán Việt Nam hội nhập sâu hơn vào môi trường quốc tế. Trong phạm vi khu vực, Việt Nam đã tham gia Hiệp định khung về thừa nhận lẫn nhau giữa các nước ASEAN trong việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán. Theo đó, các nước ASEAN có thể thừa nhận lẫn nhau về chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán được cấp bởi các nước ASEAN khác. Lộ trình thực hiện Hiệp định khung này được tiến hành theo từng bước bởi trình độ các nước trong khu vực còn chênh lệch nhiều, bắt đầu từ việc từng nhóm nước tự thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau sau đó mở rộng dần ra cả khu vực. Hiệp định khung về thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nước mở rộng thị phần ra khu vực, giúp đa dạng hóa nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, đồng thời cũng tạo điều kiện cho người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề kiểm toán quốc tế được làm việc tại các nước khác trong khu vực. Để có thể hoạt động được tại các nước ASEAN khác, các kế toán kiểm toán viên của Việt Nam đã được cấp chứng chỉ hành nghề kế toán kiểm toán của Việt Nam (CPA) cần được nâng cấp lên chứng chỉ kiểm toán viên ASEAN (ACPA). Khi đó, người có chứng chỉ ACPA sẽ đủ điều kiện hành nghề ở tất cả các nước ASEAN

không phải xin phép, không phải thi sát hạch, mà chỉ cần đăng ký hành nghề theo quy định của nước đó.

Hiện tại, Bộ Tài chính Việt Nam cũng đã thừa nhận cho phép thi chuyển đổi sang Chứng chỉ hành nghề Kiểm toán Việt Nam đối với các tổ chức nghề nghiệp như ACCA, CPA Úc, các tổ chức nghề nghiệp nước ngoài là thành viên của Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) ... Ngược lại, ACCA cũng đã thừa nhận từng phần chương trình thi kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam) như: khi thi ACCA, người có chứng chỉ CPA Việt Nam được miễn 6/14 môn thi ở cấp độ Cơ bản. CPA Úc cũng thừa nhận từng phần chương trình thi đối với CPA Việt Nam. Một số người sở hữu CPA Việt Nam có trình độ học vấn cao, kinh nghiệm trên 10 năm hoạt động trong ngành và giữ vị trí lãnh đạo, chủ chốt ở những công ty danh tiếng ít nhất 5 năm cũng được CPA Úc xem xét và mời tham gia chương trình xét tuyển với quy trình tuyển chọn gắt gao để cấp chứng chỉ CPA Úc.

Việc sở hữu các chứng chỉ hành nghề được quốc tế công nhận hay đáp ứng điều kiện hành nghề ở ASEAN sẽ là tiền đề để các kế toán viên, kiểm toán viên Việt Nam tiến xa hơn ngoài khu vực này, tiến tới thị trường EU.

Khuôn khổ quy định pháp luật điều chỉnh ngành kế toán, kiểm toán

Việt Nam hiện đang rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kế toán, kiểm toán theo hướng bắt kịp các chuẩn mực quốc tế.

Luật Kiểm toán độc lập ban hành ngày 29/03/2011, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012 quy định các loại doanh nghiệp được kinh doanh dịch vụ kiểm toán gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Công ty hợp danh; Doanh nghiệp tư nhân. Chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam được kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp kiểm toán không được góp vốn để thành lập doanh nghiệp kiểm toán khác, trừ trường hợp góp vốn với doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài để thành lập doanh nghiệp kiểm toán tại Việt Nam. Theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập thì doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài có đủ các điều kiện kỹ thuật (nhằm đảm bảo năng lực và trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ) được cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới.

Luật Kế toán 2015 ban hành ngày 20/11/2015, tuy nhiên đến thời điểm ngày 01/01/2017 mới chính thức có hiệu lực và thay thế Luật Kế toán 2003. Luật quy định 3 loại hình doanh nghiệp được kinh doanh dịch vụ kế toán là: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty hợp danh và Doanh nghiệp tư nhân và một chủ thể đặc biệt khác được phép kinh doanh dịch vụ kế toán là Hộ kinh doanh. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán không được phép góp vốn để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán khác, trừ trường hợp góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh lĩnh vực này tại Việt Nam dưới các hình thức sau: (i) góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán; (ii) thành lập chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài; (iii) cung cấp dịch vụ qua biên giới theo quy định của Chính phủ. Chính phủ cũng đang chuẩn bị ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán 2015. Theo dự thảo hiện được công bố thì doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài có đủ các điều kiện kỹ thuật (nhằm đảm bảo năng lực và trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ) được cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới.

Như vậy, pháp luật hiện hành của Việt Nam đã quy định chi tiết việc cung cấp dịch vụ theo phương thức 1 và 3, phù hợp với cam kết trong WTO. Riêng đối với phương thức 3, mặc dù Việt Nam chưa cam kết việc thành lập chi nhánh trong WTO nhưng Luật Kiểm toán độc lập 2011 và Luật Kế toán 2015 đều cho phép thành lập chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán/kế toán nước ngoài tại Việt Nam nếu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Quy định này thoáng hơn so với cam kết

WTO của Việt Nam. Đối với phương thức 2, do quy định pháp luật không hạn chế nên các doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam hoạt động ở nước ngoài có quyền thuê các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán nước ngoài thực hiện dịch vụ này cho mình.

Nhằm phát triển ngành kế toán, kiểm toán trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/03/2013 phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Các giải pháp chính được đưa ra là hoàn thiện các văn bản pháp luật, chuẩn mực kế toán và kiểm toán của Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam; tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế của kế toán, kiểm toán Việt Nam và phát triển nguồn nhân lực. Để thực hiện Chiến lược này, Bộ Tài chính đưa ra “Đề án xây dựng 2 doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam từng bước phát triển ngang tầm Big4 vào năm 2020”, theo đó, Hãng Kiểm toán AASC và Công ty Kiểm toán A&C là hai doanh nghiệp được lựa chọn hiện thực hóa chiến lược này.

Như vậy, để thực hiện Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030, ngành kế toán, kiểm toán của Việt Nam cần chú trọng hội nhập sâu rộng hơn, không chỉ trong khu vực ASEAN mà cả với khu vực có ngành kế toán, kiểm toán phát triển như EU.

Năng lực cạnh tranh của ngành

a) Điểm mạnh của ngành

- Hệ thống pháp lý cho hoạt động của ngành đang dần được hoàn thiện như đã nêu tại phần 4.3.

- Đội ngũ những người hành nghề kế toán, kiểm toán tại Việt Nam cũng đang phát triển về số lượng, chất lượng và ngày càng có nhiều người đã trở thành hội viên của các hiệp hội kế toán quốc tế chuyên nghiệp như ACCA, CPA Úc, Kế toán quản trị công chứng Anh quốc (CIMA).

- Các cơ sở đào tạo trong nước, tiêu biểu là Học viện ngân hàng đã và đang chú trọng hơn đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán với chất lượng quốc tế, thông qua việc phối hợp giảng dạy với Đại học Kinh tế và Luật Berlin - Đức, Đại học Sunderland - Anh, các tổ chức đào tạo quốc tế có chất lượng, uy tín cao, qua đó vừa tăng cường được khả năng ngoại ngữ và chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thực tiễn, của thị trường lao động.

- Chi phí (bao gồm lương và phụ cấp) phải trả để thuê các kế toán, kiểm toán viên Việt Nam làm việc thấp hơn so với việc thuê các kế toán, kiểm toán viên nước ngoài có bằng cấp tương đương.

b) Điểm yếu của ngành

- Các quy định liên quan tới thể chế hoạt động dịch vụ kế toán, kiểm toán hình thành chậm. Ví dụ Luật Kế toán sửa đổi có hiệu lực từ năm 2017 nhưng để triển khai, chúng ta phải mất 1-2 năm nữa, chưa kể cần thời gian vận dụng hiệu quả trên thực tế.

- Khả năng cạnh tranh của các công ty kiểm toán Việt Nam hiện nay còn thấp so với các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Phần lớn các công ty Việt Nam có quy mô nhỏ, năng lực tài chính giới hạn, đội ngũ nhân viên thiếu về số lượng và chất lượng nên chưa đủ tiềm lực để cung cấp dịch vụ sang nước ngoài mà chỉ mới cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong nước. Các nhân sự có chứng chỉ quốc tế đang chủ yếu làm việc cho các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và một số doanh nghiệp kiểm toán lớn. Nhiều doanh nghiệp nhỏ hiện nay thường chú trọng đến tăng trưởng doanh số, chưa tập trung thỏa đáng cho kiểm soát chất lượng dịch vụ, đào tạo chuyên môn và thiếu đầu tư về trình độ nguồn nhân lực. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp nhỏ cạnh tranh thông qua hạ giá phí dẫn đến việc thực hiện dịch vụ không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng chung tới ngành và hình ảnh của chính doanh nghiệp.

- Thời gian qua trên thị trường lao động đang xuất hiện tình trạng dư cung về nhân lực tốt nghiệp đại học ngành kế toán, kiểm toán (trong khi thiếu cung về nhân lực chất lượng cao). Một

phần của thực trạng này do phía cung: nhiều trường không có thể mạnh về đào tạo kế toán, kiểm toán cũng tham gia đào tạo kế toán, kiểm toán, trong khi đó về phía cầu: do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nên nhiều doanh nghiệp bị đình trệ hoạt động, thậm chí bị đóng cửa, dẫn đến việc sa thải nhân lực không đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, trong đó có nhân lực kế toán, kiểm toán. Tuy nhiên, đa số các đơn vị này vẫn có nhu cầu về nhân lực kế toán, kiểm toán có chất lượng cao, mang lại nhiều giá trị gia tăng cho đơn vị.

- Nhân lực ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam còn kém cạnh tranh, mặc dù số lượng lao động dồi dào, giá cả rẻ nhưng không đáp ứng được nhu cầu nhà tuyển dụng kể cả trong nước chứ chưa nói đến phạm vi toàn cầu do năng suất thấp, ngoại ngữ kém, còn khoảng cách khá lớn giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn nên giá trị gia tăng mang lại chưa tương xứng với nguồn lực. Kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo, từ các trường Đại học kế toán, kiểm toán lớn và có uy tín của Việt Nam cho thấy: tư duy tích lũy am hiểu các vấn đề toàn cầu còn hạn chế, khó hội nhập sâu rộng với kế toán, kiểm toán quốc tế. Có tới 2/3 trả lời chưa thể nắm bắt được công việc kế toán hay kiểm toán ngay khi được giao mà phải được đào tạo, hướng dẫn lại. Với kiến thức chủ yếu là lý thuyết hàn lâm, đội ngũ nhân lực kế toán, kiểm toán mới tốt nghiệp Đại học chưa đáp ứng được ngay nhu cầu thực tế của các đơn vị kinh tế nội địa, gần như 100% tự cảm thấy chưa thể cung ứng ngay dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các đơn vị kinh tế nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam do hạn chế về ngoại ngữ.

- Quá trình hội nhập khu vực ASEAN đang tạo ra cơ hội cho lao động có trình độ của các nước di chuyển tự do trong khối. Tuy nhiên, cam kết trên cũng mang đến không ít thách thức. Thực tế cho thấy, nhân lực chất lượng cao ngành kế toán, kiểm toán của nước ta hiện còn rất thấp, đội ngũ kế toán, kiểm toán viên của Việt Nam có chứng chỉ của các hiệp hội quốc tế hiện nay khá mỏng, ước tính khoảng 5.000 người, chiếm khoảng 3% trong tổng lực lượng kế toán, kiểm toán của 10 quốc gia ASEAN (gần 190.000 người). Các nước ASEAN phát triển ngành kiểm toán đi trước Việt Nam như Xinh-ga-po, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin với số lượng kế toán, kiểm toán viên lớn và trình độ ngoại ngữ tốt sẽ chuyển sang nước ta làm việc và cạnh tranh trực tiếp với đội ngũ kế toán, kiểm toán trong nước. Như vậy, nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng thì lao động trong nước có thể khó tìm việc ở các công ty kiểm toán lớn (Big 4) ngay trên sân nhà.

4. Cam kết EVFTA liên quan đến dịch vụ kế toán, kiểm toán và tác động dự kiến

Cam kết EVFTA liên quan đến dịch vụ kế toán, kiểm toán

Cam kết về dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam trong WTO và các FTA mà Việt Nam đã kết thúc đàm phán/ký kết (trong đó có EVFTA) được nêu tại Bảng 1.

Về cơ bản, cam kết về dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam trong EVFTA tương tự như WTO, chỉ có hai điểm mới liên quan đến cam kết về phương thức 4 (Hiện diện thể nhân), cụ thể là:

- Cho phép cán bộ luân chuyển để đào tạo - là người đã được tuyển dụng chính thức bởi pháp nhân của bên kia ít nhất 1 năm tính đến ngày nộp đơn và có bằng đại học - được nhập cảnh và lưu trú tạm thời đến 1 năm để làm việc trong doanh nghiệp của pháp nhân đó tại lãnh thổ nước mình vì mục đích phát triển nghề nghiệp hoặc để đào tạo về kỹ năng hoặc các phương pháp kinh doanh. Tuy nhiên, cam kết này chỉ áp dụng đối với Việt Nam sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

- Sau 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, hai bên sẽ rà soát và xem xét khả năng cam kết đối tượng chuyên gia độc lập - là người tham gia vào việc cung cấp một dịch vụ theo hình thức tự doanh của một bên, đã ký kết hợp đồng trực tiếp với người tiêu dùng cuối cùng để cung cấp dịch vụ tại bên kia.

Bảng 1: So sánh cam kết về dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam trong WTO và các FTA

WTO/FTA	Nội dung cam kết về dịch vụ kế toán, kiểm toán
<p>WTO, Hiệp định khung về Thương mại dịch vụ trong ASEAN², FTA ASEAN-Trung Quốc, FTA ASEAN-Hàn Quốc, FTA ASEAN-Nhật Bản, FTA ASEAN-Ấn Độ, FTA ASEAN-Úc-Niu Di-lân, FTA Việt Nam – Nhật Bản, FTA Việt Nam – Hàn Quốc, FTA Việt Nam – Liên minh Á-Âu</p>	<p><u>Đối với phương thức 1, 2 và 3:</u> Không hạn chế. Cụ thể, Việt Nam cho phép hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, cho phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam với điều kiện không được tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp, nhưng chưa cam kết đối với việc thành lập chi nhánh.</p> <p><u>Đối với phương thức 4:</u> Chưa cam kết, ngoại trừ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp (các nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia) của một doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam và đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng trước đó ít nhất 1 năm, được phép nhập cảnh và lưu trú để làm việc tại hiện diện thương mại này trong thời gian ban đầu là 3 năm và sau đó có thể được gia hạn tùy thuộc vào thời hạn hoạt động của đơn vị này tại Việt Nam. Ít nhất 20% tổng số các nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia phải là công dân Việt Nam. - Cho phép nhân sự khác (các nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia) mà người Việt Nam không thể thay thế, do một doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam tuyển dụng bên ngoài lãnh thổ Việt Nam để tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp này trên lãnh thổ Việt Nam nhập cảnh và lưu trú theo thời hạn của hợp đồng lao động có liên quan hoặc trong một thời gian lưu trú ban đầu là 3 năm, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn và sau đó có thể được gia hạn tùy thuộc vào thời hạn của hợp đồng lao động giữa họ với hiện diện thương mại này. - Cho phép người chào bán dịch vụ đại diện cho một nhà cung cấp dịch vụ để đàm phán tiêu thụ dịch vụ của nhà cung cấp đó nhập cảnh và lưu trú của những người chào bán dịch vụ này không được quá 90 ngày. - Cho phép người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại (các nhà quản lý và giám đốc điều hành) của một pháp nhân, chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại của một nhà cung cấp dịch vụ của một Thành viên WTO tại Việt Nam được nhập cảnh và lưu trú không quá 90 ngày.
<p>Hiệp định EVFTA</p>	<p><u>Đối với phương thức 1, 2 và 3:</u> Như cam kết WTO.</p> <p><u>Đối với phương thức 4:</u> Như cam kết WTO và bổ sung các cam kết sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép cán bộ luân chuyển để đào tạo - là người đã được tuyển dụng chính thức bởi pháp nhân của bên kia ít nhất 1 năm tính đến ngày nộp đơn và có bằng đại học - được nhập cảnh và lưu trú tạm thời đến 1 năm để làm việc trong doanh nghiệp của pháp nhân đó tại lãnh thổ nước mình vì mục đích phát triển nghề nghiệp hoặc để đào tạo về kỹ năng hoặc các phương pháp kinh doanh. Tuy nhiên, cam kết này chỉ áp dụng đối với Việt Nam sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. - Sau 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, hai bên sẽ rà soát và xem xét khả năng cam kết đối tượng chuyên gia độc lập - là người tham gia vào

² Gói cam kết dịch vụ hiện hành (Gói thứ 9)

	việc cung cấp một dịch vụ theo hình thức tự doanh của một bên, đã ký kết hợp đồng trực tiếp với người tiêu dùng cuối cùng để cung cấp dịch vụ tại bên kia.
--	--

Nguồn: WTO, các FTA

Ở chiều ngược lại, EU cũng cam kết mở cửa dịch vụ kế toán, kiểm toán cho Việt Nam theo cả 4 phương thức cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, một số thành viên EU cũng duy trì những hạn chế nhất định đối phương thức 1, 3 và 4 (xem Bảng 2). Biểu cam kết của EU trong WTO chỉ bao gồm cam kết của các nước thành viên tại thời điểm kết thúc Vòng Uruguay (1994), các nước gia nhập EU sau đó có biểu cam kết riêng. Trong khi đó, cam kết của EU trong Hiệp định EVFTA cập nhật quy định hiện hành của tất cả các nước thành viên, do đó, cung cấp thông tin toàn diện hơn cho người đọc.

Bảng 2: Cam kết về dịch vụ kế toán, kiểm toán mà EU dành cho Việt Nam

Dịch vụ	Cam kết của EU cho Việt Nam
Dịch vụ kế toán và ghi sổ kế toán	<p><u>Đối với phương thức 1:</u> Không hạn chế ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp, Hung-ga-ri, I-ta-li-a, Man-ta, Ru-ma-ni, Xlô-ven-ni-a: Chưa cam kết. - Áo: Áp dụng điều kiện quốc tịch khi trình diện cơ quan có thẩm quyền. - Síp: Việc cho phép tiếp cận thị trường được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (tiêu chí chính để xem xét là thực trạng việc làm của ngành). <p><u>Đối với phương thức 2:</u> Không hạn chế.</p> <p><u>Đối với phương thức 3:</u> Không hạn chế ngoại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Kế toán viên Việt Nam (được cấp phép theo pháp luật Việt Nam) chỉ được tham gia góp vốn và mua cổ phần không quá 25%, của thực thể pháp lý của Áo bất kỳ nếu không phải là thành viên của Cơ quan chuyên môn của Áo. - Síp: Việc cho phép tiếp cận thị trường được xem xét trên cơ sở kiểm tra nhu cầu kinh tế (tiêu chí chính để xem xét là thực trạng việc làm của ngành). <p><u>Đối với phương thức 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết chung của EU: <ul style="list-style-type: none"> + Cho phép người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp (quản lý, giám đốc điều hành hoặc chuyên gia) được thuê bởi pháp nhân của bên kia hoặc chi nhánh của pháp nhân đó hoặc là công sự của pháp nhân đó ít nhất một năm tính đến ngày nộp đơn được nhập cảnh và lưu trú tạm thời trong khoảng thời gian đến 3 năm (trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào) để làm việc trong doanh nghiệp của pháp nhân đó tại lãnh thổ nước mình. Ít nhất 20% tổng số các nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia phải là công dân Việt Nam. Tuy nhiên, mỗi doanh nghiệp nước ngoài sẽ được phép có tối thiểu 3 nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia không phải là người Việt Nam. + Cho phép cán bộ luân chuyển để đào tạo - là người đã được tuyển dụng chính thức bởi pháp nhân của bên kia ít nhất 1 năm tính đến ngày nộp đơn và có bằng đại học - được nhập cảnh và lưu trú tạm thời đến 1 năm (trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào) để làm việc trong doanh nghiệp của pháp nhân đó tại lãnh thổ nước mình vì mục đích phát triển nghề nghiệp hoặc để đào tạo về kỹ năng hoặc các phương pháp kinh doanh. Tuy nhiên, cam kết này chỉ áp dụng đối với Việt Nam sau 3 năm

	<p>kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.</p> <p>+ Cho phép khách kinh doanh (thể nhân giữ vị trí cấp cao trong pháp nhân của bên kia và chịu trách nhiệm cho việc thiết lập một doanh nghiệp của pháp nhân đó tại lãnh thổ nước mình) được nhập cảnh và lưu trú tạm thời trong khoảng thời gian đến 90 ngày (trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào).</p> <p>+ Cho phép người chào bán kinh doanh - là người đại diện cho một nhà cung cấp dịch vụ hoặc hàng hóa của bên kia được nhập cảnh và lưu trú tạm thời trong khoảng thời gian đến 90 ngày (trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nào) để tìm kiếm cơ hội đàm phán/thỏa thuận việc bán dịch vụ hoặc hàng hóa cho nhà cung cấp đó.</p> <p>+ Sau 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, hai bên sẽ rà soát và xem xét khả năng cam kết đối tượng chuyên gia độc lập - là người tham gia vào việc cung cấp một dịch vụ theo hình thức tự doanh của một bên, đã ký kết hợp đồng trực tiếp với người tiêu dùng cuối cùng để cung cấp dịch vụ tại bên kia.</p> <p>- Pháp: Việc cung cấp dịch vụ kế toán và ghi sổ kế toán theo phương thức 4 phụ thuộc vào quyết định của Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và không được lưu trú quá 5 năm.</p>
Dịch vụ kiểm toán	<p><u>Đối với phương thức 1</u>: Không hạn chế ngoại trừ:</p> <p>- Bỉ, Bun-ga-ri, Síp, Đức, Tây Ban Nha, Phần Lan, Pháp, Hy Lạp, Hung-ga-ri, Ai-len, I-ta-li-a, Lúc-xem-bua, Man-ta, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Ru-ma-ni, Anh: Chưa cam kết.</p> <p>- Áo: Áp dụng điều kiện quốc tịch khi trình diện cơ quan có thẩm quyền và khi hoạt động kiểm toán theo luật chuyên ngành của Áo (Luật công ty cổ phần, luật chứng khoán, luật ngân hàng,...)</p> <p>- Crô-a-ti-a: Hãng kiểm toán nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán trên lãnh thổ Crô-a-ti-a nếu đã thành lập một chi nhánh.</p> <p>- Thụy Điển: Chỉ các kiểm toán viên được công nhận tại Thụy Điển có thể hành nghề kiểm toán theo luật định tại các thực thể pháp lý nhất định, bao gồm tất cả các công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc với tư cách cá nhân. Chỉ các kiểm toán viên được công nhận tại Thụy Điển và các công ty kế toán nhà nước đã đăng ký có thể là cổ đông hoặc đối tác tại các công ty hành nghề kiểm toán được chứng nhận (vì mục đích chính thống). Việc cư trú tại Khu vực kinh tế châu Âu (EEA) hoặc Thụy Sĩ là yêu cầu để được công nhận. Tên gọi “kiểm toán viên được công nhận” và “kiểm toán viên được cấp phép” chỉ có thể được sử dụng bởi các kiểm toán viên được công nhận hoặc cấp phép tại Thụy Điển. Kiểm toán viên thuộc các hiệp hội hợp tác kinh tế và một số doanh nghiệp khác không phải là các kế toán viên được cấp phép hoặc công nhận phải cư trú tại EEA, trừ khi Chính phủ hoặc một cơ quan của Chính phủ được chỉ định cho phép ngoại lệ trong các trường hợp cụ thể.</p> <p>- Thụy Điển: Kiểm toán theo luật định trong các công ty được niêm yết và các công ty vượt quá ngưỡng doanh thu hiện hành, tổng tài sản và số nhân viên phải được thực hiện bởi các kiểm toán viên nhà nước được cấp phép tại Thụy Điển. Việc cư trú tại EEA hoặc Thụy Sĩ là yêu cầu để được cấp phép hoặc công nhận. Chỉ có các kiểm toán viên được công nhận tại Thụy Điển và các công ty kế toán nhà nước đã đăng ký có thể là cổ đông</p>

	<p>hoặc đối tác tại các công ty hành nghề kiểm toán được chứng nhận (vì mục đích chính thống). Tên gọi “kiểm toán viên được công nhận” và “kiểm toán viên đã được cấp phép” chỉ có thể được sử dụng bởi các kiểm toán viên được công nhận hoặc cấp phép tại Thụy Điển. Kiểm toán viên của các hiệp hội hợp tác kinh tế và một số doanh nghiệp khác không phải là các kế toán viên được cấp phép hoặc công nhận phải cư trú tại EEA. Cơ quan có thẩm quyền có thể cho phép ngoại lệ đối với yêu cầu này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Li-thu-a-ni-a: Báo cáo của kiểm toán viên phải được chuẩn bị cùng với một kiểm toán viên được công nhận để hành nghề tại Li-thu-a-ni-a. <p><u>Đối với phương thức 2: Không hạn chế.</u></p> <p><u>Đối với phương thức 3: Không hạn chế ngoại trừ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Kiểm toán viên Việt Nam (được cấp phép theo pháp luật Việt Nam) chỉ được tham gia góp vốn và mua cổ phần không quá 25%, của thực thể pháp lý của Áo bất kỳ nếu không phải là thành viên của Cơ quan chuyên môn của Áo. - Síp: Giấy phép đặc biệt được cấp cho kiểm toán viên của bên thứ ba, tùy thuộc vào các điều kiện nhất định. - Cộng hòa Séc: Chỉ kiểm toán viên được công nhận tại Cộng hòa Séc mới có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán. Đa số cổ phần biểu quyết trong thực thể pháp lý phải do những kiểm toán viên được công nhận tại Cộng hòa Séc nắm giữ. Đa số cá nhân trong cơ quan pháp định phải là những kiểm toán viên được công nhận tại Cộng hòa Séc. -Xlô-va-ki-a: Ít nhất 60% tổng vốn cổ phần hoặc quyền biểu quyết phải dành cho công dân trong nước. - Đan Mạch: Đề trở thành đối tác với các kế toán viên được cấp phép của Đan Mạch, các kế toán viên nước ngoài phải được sự cho phép từ Cơ quan quản lý doanh nghiệp và thương mại của Đan Mạch. - Tây Ban Nha: Điều kiện về quốc tịch đối với kiểm toán viên theo luật định và đối với các nhà quản lý, giám đốc và đối tác của các công ty ngoài những đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị thứ 8 của Cộng đồng Kinh tế châu Âu về luật công ty. - Phần Lan: Yêu cầu về cư trú đối với ít nhất một trong những kiểm toán viên của công ty trách nhiệm hữu hạn của Phần Lan. - Crô-a-ti-a: Kiểm toán phải được cung cấp bởi các pháp nhân. - Lát-vi-a: Trong một công ty thương mại của các kiểm toán viên, hơn 50% tổng cổ phần có quyền biểu quyết phải được sở hữu bởi các kiểm toán viên hoặc các công ty thương mại của các kiểm toán viên chính thức của Liên minh Châu Âu. - Li-thu-a-ni-a: Không dưới 75% cổ phần phải thuộc về kiểm toán viên hoặc công ty kiểm toán của Liên minh Châu Âu. - Ba Lan: Áp dụng điều kiện về quốc tịch. - Thụy Điển: Chỉ các kiểm toán viên được công nhận tại Thụy Điển có thể hành nghề kiểm toán theo luật định tại các thực thể pháp lý nhất định, bao gồm tất cả các công ty trách nhiệm hữu hạn, cũng như các cá nhân. Chỉ các kiểm toán viên được công nhận tại Thụy Điển, và các công ty kế toán nhà nước đã đăng ký, có thể là cổ đông hoặc đối tác của các công ty hành nghề kiểm toán được chứng nhận (vì mục đích chính thống). Việc cư trú tại EEA hoặc Thụy Sĩ là yêu cầu để được công nhận. Tên gọi “kiểm toán
--	---

	<p>viên được công nhận” và “kiểm toán viên được cấp phép” chỉ có thể được sử dụng bởi các kiểm toán viên được công nhận hoặc cấp phép tại Thụy Điển. Kiểm toán viên thuộc các hiệp hội hợp tác kinh tế và một số doanh nghiệp khác không phải là các kế toán viên được cấp phép hoặc công nhận phải cư trú tại EEA, trừ khi Chính phủ hoặc các cơ quan Chính phủ được chỉ định cho phép ngoại lệ trong các trường hợp cụ thể. Kiểm toán theo luật định trong các công ty được niêm yết và các công ty vượt quá ngưỡng doanh thu hiện hành, tổng tài sản và số nhân viên phải được thực hiện bởi các kiểm toán viên nhà nước được ủy quyền tại Thụy Điển.</p> <p><u>Đối với phương thức 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết chung của EU: Như dịch vụ kế toán và ghi sổ kế toán. - Áo: Yêu cầu quốc tịch để đại diện trước cơ quan có thẩm quyền và thực hiện kiểm toán theo quy định cụ thể của pháp luật Áo (ví dụ luật công ty cổ phần, luật chứng khoán, luật ngân hàng,...). Ngoài các cam kết chung, theo yêu cầu của một người tiêu dùng, kiểm toán viên có thể tạm thời di chuyển vào lãnh thổ của Áo để cung cấp một dịch vụ cụ thể. Tuy nhiên, thể nhân cung cấp dịch vụ kiểm toán phải có cơ sở chuyên môn (hiện diện thương mại) tại Áo. - Đan Mạch: Phải đáp ứng yêu cầu về cư trú. - Tây Ban Nha: Yêu cầu quốc tịch đối với kiểm toán viên theo luật định và với người quản lý, giám đốc và các đối tác của các công ty ngoài những đối tượng được quy định bởi quy định tại chỉ thị thứ 8 của Cộng đồng kinh tế châu Âu về luật công ty. - Crô-a-ti-a: Chỉ kiểm toán viên có giấy phép chính thức công nhận bởi Phòng Kiểm toán viên Crô-a-ti-a có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán. - Phần Lan: Yêu cầu cư trú với ít nhất một kiểm toán viên của công ty trách nhiệm hữu hạn Phần Lan. - Hy Lạp: Yêu cầu quốc tịch với kiểm toán viên theo luật định. - I-ta-li-a: Yêu cầu quốc tịch đối với người quản lý, giám đốc và các đối tác của các công ty ngoại trừ những đối tượng được quy định bởi chỉ thị thứ 8 của Cộng đồng Kinh tế châu Âu về luật công ty. Yêu cầu cư trú với kiểm toán viên cá nhân. - Thụy Điển: Chỉ kiểm toán viên được công nhận ở Thụy Điển có thể thực hiện dịch vụ kiểm toán hợp pháp tại các thực thể pháp lý nhất định, ngoài các công ty hữu hạn. Yêu cầu cư trú để được công nhận. - Lat-vi-a: Người sở hữu cổ phần hoặc người đứng đầu của một công ty cần có đủ điều kiện như là một kiểm toán viên ở Latvia. Kiểm toán viên này là những người trên 25 tuổi và: a) có trình độ trung học chuyên ngành kinh tế hoặc các ngành khác nếu vượt qua bài kiểm tra về kinh tế cơ bản; b) Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong ngành kiểm toán được công nhận bởi Hiệp hội Kiểm toán viên của Lat-vi-a; c) đã vượt qua kiểm tra trình độ và được cấp giấy phép của kiểm toán viên phù hợp với yêu cầu của Hiệp hội Kiểm toán viên Lat-vi-a; d) có danh tiếng tốt.
--	---

Nguồn: EVFTA

Bên cạnh đó, mặc dù chưa có thỏa thuận công nhận lẫn nhau về kế toán, kiểm toán như trong nội bộ ASEAN, Hiệp định EVFTA có điều khoản cho phép các cơ quan chuyên môn hữu

quan của hai bên phối hợp đưa ra khuyến nghị về các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về bằng cấp, kinh nghiệm chuyên môn để hai bên xem xét việc đàm phán các thỏa thuận này.

Ngoài ra, Ngoài ra, Hiệp định EVFTA cũng có nhiều quy định liên quan khác tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến ngành kế toán, kiểm toán và sẽ được trình bày cụ thể trong mục 5.2 và 5.3.

Cơ hội từ cam kết EVFTA liên quan đến dịch vụ kế toán, kiểm toán

Theo những cam kết EVFTA mà Việt Nam và EU phải thực hiện, các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam sẽ có các cơ hội sau:

(1) Cơ hội để các doanh nghiệp trong nước liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp EU và học hỏi kinh nghiệm

Như đã trình bày ở phần 4.3 và 5.1, Việt Nam đã cam kết cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán và hoạt động ở Việt Nam theo cam kết WTO. Trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam tiếp tục khẳng định lại cam kết này. Cam kết này cũng đã được nội luật hóa tại các văn bản pháp luật trong nước. Theo đó, nhà đầu tư EU có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp kế toán, kiểm toán 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán EU đã thành lập tại một nước EU thì được lựa chọn ba hình thức để cung cấp dịch vụ tại Việt Nam:

(i) góp vốn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán đã được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán. Lưu ý là đối với thành viên là tổ chức chỉ được góp tối đa 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Trường hợp có nhiều tổ chức góp vốn thì tổng số vốn góp của các tổ chức tối đa bằng 35% vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Quy định này nhằm khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ vốn của mình;

(ii) thành lập chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán nước ngoài (nếu đáp ứng các điều kiện kỹ thuật).

(iii) cung cấp dịch vụ qua biên giới (nếu đáp ứng các điều kiện kỹ thuật).

Cam kết về di chuyển thể nhân của Việt Nam cũng giúp đáp ứng được nhu cầu tạm thời về nhân sự quản lý trình độ cao cho doanh nghiệp EU đang hoạt động tại Việt Nam hoặc tìm kiếm cơ hội hoạt động tại Việt Nam trong điều kiện lao động Việt Nam chưa thể đáp ứng ngay.

Việc mở cửa thị trường cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp EU giúp cho thị trường kế toán, kiểm toán Việt Nam trở nên sôi động hơn, đáp ứng nhu cầu cao về kế toán, kiểm toán cho các doanh nghiệp trong nước. Trên thực tế, 3/4 công ty kiểm toán Big 4 đang hoạt động tại Việt Nam đều có trụ sở tại EU (PWC – trụ sở tại Anh, E&Y – trụ sở tại Anh, KPMG – trụ sở tại Hà Lan, Deloitte – Trụ sở tại Hoa Kỳ). Sự tham gia của các công ty mang tầm quốc tế vào thị trường mang lại những kinh nghiệm, tạo nền tảng, chỗ dựa rất quan trọng cho các doanh nghiệp trong nước học tập, phát triển.

Thông qua hình thức liên doanh với các đối tác EU, các doanh nghiệp liên doanh với cách các doanh nghiệp liên doanh với các đũa và các chuh nghiệp liên doanh với các đối tạtà các chuh n là những quốc gia có bề dày phát triển trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

Điểm thuận lợi của ngành kế toán, kiểm toán Việt Nam là có sự xuất hiện từ sớm và khá đầy đủ của doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực kiểm toán quốc tế. Họ hoạt động dưới hình thức 100% vốn nước ngoài hoặc thông qua công ty đối tác trong nước để cung cấp dịch vụ. Điều này khiến lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam được tiếp xúc, thừa hưởng, thêm kinh nghiệm từ đối tác.

(2) Cơ hội đào tạo nguồn nhân lực ngành kế toán, kiểm toán

Các công ty kế toán, kiểm toán có vốn đầu tư nước ngoài thường chú trọng đến việc tuyển dụng nhân viên có trình độ cao cũng như có chính sách đào tạo hiệu quả. Do đó, cùng với sự hiện

diện của các công ty này trên thị trường, Việt Nam có cơ hội phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành kế toán, kiểm toán bao gồm kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và trình độ ngoại ngữ. Ngoài ra, khi làm việc ở môi trường này, các kế toán, kiểm toán viên sẽ có điều kiện phát huy tính linh hoạt, khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa - vốn dĩ là một điểm chưa mạnh của người lao động Việt Nam.

(3) Cơ hội tiếp cận chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế

Theo cam kết WTO cũng như EVFTA, Việt Nam cho phép mở văn phòng đại diện tại Việt Nam với điều kiện không được tham gia vào các hoạt động sinh lợi trực tiếp. Cam kết này cho phép các hiệp hội nghề nghiệp như Hội kế toán viên công chứng Anh ACCA, Hội kế toán công chứng Úc... mở văn phòng đại diện ở Việt Nam. Thông qua đó, Việt Nam có cơ hội tiếp cận và tiến gần với các chuẩn mực, kiểm toán quốc tế.

(4) Cơ hội để các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán trong nước thâm nhập thị trường EU

Như đã nêu tại phần 5.1, các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam sẽ có cơ hội được cung cấp dịch vụ theo phương thức 1, 2 và 3 cho doanh nghiệp EU. Mặc dù hiện nay Việt Nam chưa có thể mạnh tấn công trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán nhưng trong tương lai, Việt Nam có thể có cơ hội tận dụng các cam kết này. Khi đó, các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động tại EU sẽ được cấp phép đầu tư và bảo hộ theo các cam kết của Hiệp định.

Theo cam kết EVFTA, EU đã mở cửa hoàn toàn phương thức 2 cho Việt Nam. Điều này có nghĩa là các doanh nghiệp, cá nhân EU sang hoạt động tại Việt Nam hoàn toàn có quyền lựa chọn việc sử dụng dịch vụ kế toán, kiểm toán do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp.

(5) Cơ hội việc làm cho các kế toán và kiểm toán viên Việt Nam

Các kế toán, kiểm toán viên Việt Nam, đặc biệt là những người có chứng chỉ quốc tế sẽ có cơ hội tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp kiểm toán có vốn FDI hoạt động tại Việt Nam. Các quy định liên quan bằng cấp chuyên môn của EU sẽ phải tuân thủ cam kết trong Hiệp định EVFTA nên sẽ tạo thuận lợi hơn cho lao động Việt Nam.

Do Việt Nam và EU hiện chưa cam kết đối tượng chuyên gia độc lập và chưa công nhận lẫn nhau trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán nên các kế toán, kiểm toán viên Việt Nam chưa thể thâm nhập vào thị trường EU theo các cam kết này. Tuy nhiên, Hiệp định EVFTA khuyến khích Việt Nam và EU đàm phán và cam kết các nội dung này trong tương lai nên trong trường hợp hai bên đạt được thỏa thuận, kế toán và kiểm toán viên Việt Nam đủ điều kiện sẽ được phép hành nghề và cung cấp dịch vụ không chỉ ở trong nước mà cả ở EU.

Với Hiệp định khung về kế toán, kiểm toán, ASEAN đang hình thành một thị trường dịch vụ kế toán và kiểm toán thống nhất của 10 nước ASEAN, với các chuẩn mực tương đồng. Nếu thỏa thuận công nhận lẫn nhau đạt được trên phạm vi rộng, giữa nhiều nước tham gia hơn (EU đang tiến hành đàm phán FTA với một số nước ASEAN và có thể xem xét khởi động lại đàm phán FTA ASEAN-EU) thì có thể kỳ vọng xây dựng một thị trường thống nhất với quy mô rộng hơn trong khu vực và giữa khu vực với khu vực. Khi đó, các kế toán, kiểm toán viên Việt Nam có đủ điều kiện hành nghề có thể tự do di chuyển trong khuôn khổ thị trường chung.

(6) Cơ hội hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh cho các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán trong nước

Theo EVFTA, Việt Nam và EU cam kết đảm bảo các thủ tục và điều kiện cấp phép sẽ dựa trên các tiêu chí rõ ràng, khách quan và minh bạch, được công bố trước để người dân, các bên liên quan có thể tìm hiểu. Các quy trình, quyết định của cơ quan quản lý trong quá trình cấp phép sẽ đơn giản nhất có thể, không thiên vị và mang tính độc lập. Việc thực hiện các cam kết về cấp phép đầu tư và bằng cấp chuyên môn sẽ góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán trong nước.

Việt Nam và EU cam kết các quy tắc về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước: (i) hoạt động theo cơ chế thị trường, nghĩa là doanh nghiệp có quyền tự quyết định trong hoạt động kinh doanh và không có sự can thiệp hành chính của Nhà nước, ngoại trừ trường hợp thực hiện mục tiêu chính sách công; (ii) không có sự phân biệt đối xử trong việc mua bán hàng hóa, dịch vụ đối với những ngành, lĩnh vực đã mở cửa; (iii) minh bạch hóa các thông tin cơ bản của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Trong mối quan hệ với doanh nghiệp nhà nước, Nhà nước có các nghĩa vụ chính là: (i) không được sử dụng doanh nghiệp nhà nước để lẩn tránh các nghĩa vụ đã cam kết trong Hiệp định; (ii) cơ quan quản lý nhà nước cần phải hành xử vô tư, công bằng đối với mọi doanh nghiệp thuộc sự quản lý và không được ưu ái doanh nghiệp nhà nước hơn khi thực thi pháp luật trong các điều kiện tương tự với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác. Cam kết về doanh nghiệp nhà nước giúp kiểm soát sức mạnh độc quyền của doanh nghiệp nhà nước, thúc đẩy quy định quản lý tốt hơn, tạo môi trường thuận lợi và công bằng cho doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong ngành kế toán, kiểm toán.

Việt Nam và EU cam kết sẽ dành sự đối xử công bằng, bình đẳng, bảo hộ an toàn và đầy đủ các khoản đầu tư và nhà đầu tư của nhau. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh giữa nhà nước và nhà đầu tư, hai bên thống nhất ưu tiên giải quyết tranh chấp một cách thiện chí thông qua đàm phán và hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp thông qua tham vấn và hòa giải thì sẽ sử dụng đến cơ chế giải quyết tranh chấp được quy định trong Hiệp định này. Cam kết về bảo hộ đầu tư và cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà nước sẽ thúc đẩy nhà nước hoàn thiện khung chính sách đầu tư nói chung.

Thách thức từ cam kết EVFTA liên quan đến dịch vụ kế toán, kiểm toán

Bên cạnh các cơ hội, cam kết EVFTA cũng sẽ tạo ra những thách thức nhất định cho các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán của Việt Nam:

(1) Cạnh tranh giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI

Với cam kết mở cửa thị trường trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các nước về thị trường. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán lớn của nước ngoài đã ở Việt Nam được hơn 20 năm nay, trước thời điểm Việt Nam gia nhập WTO khá lâu. Có thể nói Big 4 là nhóm những công ty nước ngoài tại Việt Nam tồn tại lâu nhất, có tổ chức nhất với nhiều kinh nghiệm địa phương. Cụ thể, E&Y đã có mặt tại Việt Nam từ giữa năm 1989, Deloitte từ năm 1992, PwC và KPMG từ năm 1994. Do đó, sức ép cạnh tranh do cam kết EVFTA mang lại không phải mới mà đã hình thành từ trước đó.

Mặt khác, cạnh tranh vừa là sức ép nhưng đồng thời vừa là cơ hội, tạo động lực cho sự phát triển. Các doanh nghiệp trong nước cần chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ hơn nữa, đồng thời phải phát huy thế mạnh của doanh nghiệp bản địa, am hiểu môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam, năng động, sáng tạo, nhằm thu hút những khách hàng mới và mở ra những hướng đi mới cho mình.

(2) Doanh nghiệp Việt Nam khó tiếp cận thị trường EU

Do thiếu vốn, kinh nghiệm, năng lực cạnh tranh nên chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam còn thấp. Các doanh nghiệp thậm chí còn khó đứng vững trên sân nhà nên cơ hội vươn ra thị trường EU là rất hạn chế. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không cơ hội cho các công ty kiểm toán Việt Nam. EU đã cam kết mở cửa thị trường cho ta, do đó, vấn đề nằm ở chỗ các doanh nghiệp Việt Nam có đủ khả năng và dám đầu tư sang EU hay không.

(3) Chất lượng kế toán, kiểm toán viên còn thấp nên khó tận dụng được hiệu quả cam kết về di chuyển thể nhân.

Do ít doanh nghiệp Việt Nam thành lập hiện diện thương mại tại EU nên khả năng tận dụng cam kết về di chuyển thể nhân (về đối tượng khách kinh doanh, người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp và người chào bán kinh doanh) là thấp. Ngoài ra, hiện chưa có thỏa thuận công nhận

lẫn nhau về kế toán, kiểm toán giữa Việt Nam và EU, đồng thời hai bên cũng chưa có cam kết về đối tượng chuyên gia độc lập trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Tuy nhiên, Việt Nam đã tham gia MRA về kế toán và kiểm toán với ASEAN nên có cơ hội nâng tầm ngang bằng các nước khác trong khu vực, tiến gần với chuẩn quốc tế nói chung và EU nói riêng và Hiệp định EVFTA cũng có quy định khuyến khích công nhận lẫn nhau và đàm phán về chuyên gia độc lập trong tương lai.

(4) Các doanh nghiệp, cá nhân hành nghề kế toán, kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế

Các quy định về minh bạch hóa, doanh nghiệp nhà nước trong Hiệp định EVFTA đòi hỏi kế toán, kiểm toán công cũng phải minh bạch, chuẩn mực, việc thiết lập các yêu cầu, tiêu chuẩn đối với kế toán, kiểm toán viên phải công khai, minh bạch. Tuy nhiên, các quy định này cũng phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Việt Nam và Việt Nam cũng đang hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hoạt động kế toán, kiểm toán (ví dụ như ban hành Luật kiểm toán mới năm 2015).

5. Chính sách và thể chế liên quan đến ngành kế toán, kiểm toán của Việt Nam

Các chính sách hỗ trợ

Về cơ bản, cam kết EVFTA đối với việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán theo phương thức 1, 2, 3 phù hợp với cam kết WTO và đã được nội luật hóa nên Việt Nam không phải điều chỉnh hoặc ban hành văn bản pháp luật mới để thực hiện.

Các thách thức về mặt chính sách

Theo các cam kết liên quan, Việt Nam phải thực hiện các biện pháp để tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh và đầu tư. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam xếp thứ 90/189 nên kinh tế về mức độ thuận lợi hóa về môi trường kinh doanh với mức điểm trung bình chỉ đạt 62,1/100. Các lĩnh vực đều được đánh giá kém thuận lợi và có mức điểm trung bình, dưới trung bình ba gồm: Nộp thuế (168/189); Bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư (122/189); Giải thể doanh nghiệp (123/189); Tiếp cận điện năng (108/189) và Khởi sự kinh doanh (119/189).

Đánh giá về năng lực cạnh tranh toàn cầu trong tương quan với 140 nền kinh tế, năng lực cạnh tranh của Việt Nam vẫn còn ở mức hạn chế, xếp thứ 56/140, đạt 4,3/7 điểm năm 2015. Trong đó, 5 nhóm vấn đề được coi là trở ngại lớn nhất đối với Việt Nam gồm “Tiếp cận tài chính”, “Chính sách không ổn định”, “Lao động qua đào tạo không đủ”. Bên cạnh đó, nhiều lĩnh vực ít được cải thiện như “chi phí không chính thức”, “tính năng động của chính quyền”, “tiếp cận đất đai” và cạnh tranh bình đẳng.

Luật Kế toán năm 2015 mới được ban hành nhưng từ 01/01/2017 mới đi vào thực hiện. Để đánh giá việc thực hiện Luật trong bối cảnh thực tiễn hoạt động kinh tế hàng ngày, cần thời gian 1-2 năm nữa.

Do đó, Việt Nam vẫn cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp lý về đầu tư, kinh doanh nói chung và kế toán, kiểm toán nói riêng.

Những thay đổi có thể có về chính sách trong bối cảnh thực thi Hiệp định EVFTA

Việt Nam vừa ban hành Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, phù hợp với cam kết WTO. Tuy nhiên, Nghị định này chưa phản ánh các điểm mới của cam kết EVFTA so với WTO. Do đó, để thực thi cam kết của Hiệp định EVFTA về di chuyển thể nhân nói chung, bao gồm cả thể nhân trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán nói riêng (EVFTA đưa ra cam kết mới so với WTO liên quan đến ngành kế toán, kiểm toán về đối tượng cán bộ luân chuyển để đào tạo), Việt Nam cần phải ban hành văn bản pháp luật mới để nội luật hóa cam kết này.

6. Một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán viên

Đối với doanh nghiệp

(1) Nâng cao năng lực cạnh tranh

Các công ty kế toán cần phải có tầm nhìn chiến lược dài hạn để phát triển bền vững tổ chức hoạt động và kinh doanh, phát triển thị trường, phải xây dựng cho công ty mình triết lý kinh doanh phù hợp, xây dựng một thương hiệu mạnh, uy tín trên thị trường.

Các công ty vừa phải giữ vững chất lượng, uy tín của mình, vừa phải duy trì giá phí dịch vụ ở mức phải chăng để thu hút các khách hàng và cạnh tranh với các đối thủ khác. Đây thực sự là một thách thức, nhất là trong hoàn cảnh thị trường kiểm toán, kế toán Việt Nam đã tương đối bão hòa. Do đó, các công ty phải có quan điểm chất lượng dịch vụ kế toán cung cấp cho khách hàng là đặc biệt quan trọng, lấy "chữ tín" làm đầu để duy trì và phát triển khách hàng.

(2) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Các doanh nghiệp cần coi trọng vấn đề nguồn nhân lực, đặt yếu tố con người vào vị trí trung tâm của các hoạt động của công ty, coi trọng vấn đề tuyển dụng và duy trì nhân sự chủ chốt, đào tạo, bồi dưỡng kế toán, kiểm toán viên.

Các doanh nghiệp cần tạo điều kiện huấn luyện các nhân viên chuyên nghiệp hiểu biết các chuẩn mực, các chế độ kế toán, kiểm toán mới, các quy định về thuế hiện hành và đóng góp các ý kiến về sự ảnh hưởng của việc áp dụng các văn bản pháp luật về kế toán, kiểm toán trong thực tế tại doanh nghiệp thông qua các tổ chức nghề nghiệp, và các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ. Khuyến khích nhân viên học các chứng chỉ kế toán, kiểm toán quốc tế. Phối hợp với các trường đại học thông qua việc phản hồi tích cực về chất lượng sinh viên mới ra trường để các trường đẩy mạnh đổi mới chương trình đào tạo và tham gia biên soạn, phản biện giáo trình và đào tạo tại các trường đại học về các chính sách, chế độ kế toán, và kiểm toán mới.

(3) Tăng cường quản lý, kiểm soát đạo đức hành nghề và chất lượng hành nghề kế toán và kiểm toán

Các công ty kế toán, kiểm toán Việt Nam cần tuân thủ các quy định điều lệ, các hướng dẫn của hội nghề nghiệp về tổ chức hoạt động, quản lý nghề nghiệp, nghiệp vụ chuyên môn. Các công ty cần có tính liên kết với nhau, có tính tổ chức chung trong một hiệp hội, tránh tình trạng "mạnh ai ấy lo", không có tổ chức, không có trách nhiệm với nhau, và hoặc tham gia tổ chức hiệp hội chỉ là hình thức.

Các công ty kế toán, kiểm toán cần xây dựng và hoàn thiện đầy đủ các quy chế ràng buộc và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng kế toán, kiểm toán theo các quy chế, quy trình công tác, quy trình nghiệp vụ đã đặt ra.

Chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên và chú ý xây dựng văn hóa công ty, môi trường làm việc, cống hiến cho cán bộ và kế toán viên.

(4) Tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp

Thông qua VAA, VACPA, các doanh nghiệp thành viên, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ có cơ hội tiếp cận, cập nhật thông tin các cam kết quốc tế (như cam kết của Hiệp định EVFTA), văn bản pháp luật mới về kế toán, kiểm toán, thậm chí đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản pháp luật liên quan ngay trong quá trình soạn thảo để phù hợp với nhu cầu thực tiễn kinh doanh của mình. Các doanh nghiệp trong tổ chức nghề nghiệp cũng có cơ hội trao đổi kinh nghiệm về xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, và đào tạo nhân lực.

(5) Chủ động tìm cơ hội mở rộng thị trường sang EU

Trong khu vực ASEAN, mới có Xinh-ga-po và Việt Nam đã kết thúc đàm phán FTA với EU. Do đó, dự kiến các FTA này sẽ có hiệu lực trước và giúp các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tận dụng cam kết của EU về mở cửa thị trường trong Hiệp định EVFTA như một lợi thế ưu đãi riêng so với các nước ASEAN khác trong một khoảng thời gian.

Đối với kế toán, kiểm toán viên

(1) Chủ động nâng cao trình độ, nghiệp vụ, nghiên cứu, cập nhật các quy định trong nước và quốc tế mới

Để có thể cạnh tranh trên sân nhà, các kế toán, kiểm toán viên cần chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lấy các chứng chỉ quốc tế, cập nhật các chuẩn mực quốc tế, quy định pháp luật trong nước có liên quan.

Để có thể hành nghề ở các nước ngoài, bên cạnh vấn đề chuyên môn nghiệp vụ, kế toán, kiểm toán viên cần tăng cường khả năng thực hành ngoại ngữ, các kỹ năng mềm, tìm hiểu kiến thức văn hóa, phong tục tập quán của các nước khác. Ví dụ, các kế toán, kiểm toán viên Việt Nam muốn làm việc tại Pháp, Bỉ thì ngoài việc thông thạo ngoại ngữ tiếng Anh có thể học thêm tiếng Pháp để cải thiện lợi thế.

(2) Giữ vững uy tín, đạo đức nghề nghiệp.

Đây là công việc đòi hỏi bản lĩnh, trách nhiệm nghề nghiệp. Người làm nghề phải tôn trọng sự thực và tính khách quan của hoạt động kinh tế, phải thể hiện trách nhiệm và sự vững vàng về chuyên môn, sự tin cậy và xác thực của bằng chứng, sự mềm mại trong ứng xử và thuyết phục khách hàng.

(3) Tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp

Thông qua các tổ chức nghề nghiệp, các kế toán, kiểm toán viên có cơ hội tiếp cận, cập nhật thông tin các cam kết quốc tế (như cam kết của Hiệp định EVFTA), văn bản pháp luật mới về kế toán, kiểm toán, thậm chí đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản pháp luật liên quan ngay trong quá trình soạn thảo để phù hợp với hoạt động thực tiễn của mình. Các kế toán, kiểm toán viên thông qua các tổ chức nghề nghiệp này có thể khuyến nghị cơ quan quản lý Nhà nước đàm phán, ký kết các thoả thuận công nhận lẫn nhau về bằng cấp và chứng chỉ hành nghề với các quốc gia khác, trong đó có EU và các nước thành viên của EU.

7. Nguồn số liệu, trang thông tin điện tử và thông tin có liên quan

- Toàn văn Hiệp định EVFTA: Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn

- Công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư): https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu?utm_source=Viber&utm_medium=Chat&utm_campaign=Private

- Số liệu thống kê: Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán (Bộ Tài chính), ACCA, VACPA, CPA Úc,...

- Bài viết, nghiên cứu liên quan: Trang thông tin điện tử Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA): <http://vaa.net.vn> và Hiệp hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA): <http://www.vacpa.org.vn>

- Sổ tay hướng dẫn EVFTA cho doanh nghiệp của Bộ Công Thương (2016).

- Luật Kiểm toán độc lập (2011), Luật Kế toán (2015) và các văn bản hướng dẫn.

- Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030".